TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 – QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 46/2026/QĐST-DS	*Quảng Ngãi, ngày 29 tháng 5 năm 2026.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 5 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 107/2026/TLST-DS ngày 04/5/2026.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP S; trụ sở: 266-268 N, phường X, Thành phố Hồ Chí Minh – Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đức T – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện theo uỷ quyền ông Huỳnh Văn T1 – Chức vụ: Phó giám đốc – ngân hàng TMCP S - chi nhánh K;

Đại diện theo uỷ quyền tham gia tố tụng: Bà Trương Thị Thanh T2, chuyên viên khách hàng doanh nghiệp ngân hàng TMCP S – Chi nhánh K; trụ sở: Số C T, phường K, tỉnh Quảng Ngãi; (có mặt)

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Trúc G, sinh năm 1978; Địa chỉ: Số B L, phường K, tỉnh Quảng Ngãi. (có mặt)

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1.Về số tiền trả nợ: Bà Nguyễn Thị Trúc G trả cho Ngân hàng TMCP S tổng số tiền tính đến ngày 29/5/2026 là 10.950.852 đồng *(Mười triệu, chín trăm năm mươi nghìn, tám trăm năm mươi hai đồng)*. Trong đó: nợ gốc: 10.430.416 đồng; lãi quá hạn 520.436 đồng. Thời hạn trả nợ kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 30/5/2026 bà Nguyễn Thị Trúc G không thực hiện việc trả nợ thì còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại thỏa thuận trong giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng đã ký kết với Ngân hàng TMCP S cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

2.2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 144; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Bà Nguyễn Thị Trúc G phải chịu 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP S số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001794 ngày 23/4/2026 của Phòng thi hành án dân sự khu vực 7, tỉnh Quảng Ngãi.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND khu vực 7 – Quảng Ngãi;.
- Phòng THA dân sự khu vực 7, tỉnh Quảng Ngãi;
- Các đương sự; Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đồng Thị Bình